

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

---***---

Bản án số: 12/2024/HSST

Ngày: 01/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hê và ông Vũ Văn Hạnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành.

- Đại diện VKSND TP. Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2024, tại trụ sở TAND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/HSST, ngày 02/02/2024 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST – HS ngày 16/02/2024 của TAND thành phố Hưng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1990 tại: tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Phạm Văn K**, con bà **Vũ Thị V**; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/3/2023 **UBND xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh H**.

- Có mặt tại phiên Tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Phạm Văn P**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Đội 3, thôn Tính Linh, **xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**.

- Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo **Phạm Văn T** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 03/08/2023, **Phạm Văn T**,

Sinh năm: 1990, HKTT: Đội 3, thôn Tính Linh, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đi bộ một mình trong khu vực thuộc đội 3, thôn Tính Linh, xã T, thành phố H. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa nhà anh Trần Văn P1, sinh năm: 1974, thuộc Đội 3, thôn Tính Linh, xã T, thành phố H, T quan sát thấy cửa hàng tạp hóa không có ai trông coi, đèn điện bật sáng nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, T đã trèo qua hàng rào lưới sắt B40 của đầu hồi phía bên trái cửa hàng tạp hóa vào trong vườn nhà anh P1. Từ quan sát thấy cửa sau của cửa hàng T1 không khóa nên T đã mở cửa sau và đi thẳng vào trong cửa hàng T1. Từ thấy 01(một) chiếc hòm gỗ kê trên kết sắt đặt ở cạnh giường ngủ. Do ở gần nhà anh P1 nên T biết chiếc hòm gỗ này thường ngày anh P1 dùng để cất tiền bán hàng. Từ mở chiếc hòm gỗ và phát hiện có tiền bên trong. T đã lấy hết số tiền có trong hòm gỗ cho vào túi quần bên trái của mình và đã nhanh chóng bỏ trốn theo lối vào ban đầu. Khi về đến nhà, T kiểm tra số tiền đã trộm cắp được thì được số tiền gồm: 01 (một) tờ 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), 04 (bốn) tờ 5.000 đồng (Năm nghìn đồng), 12 (mười hai) tờ 2.000 đồng (Hai nghìn đồng), 01 (một) tờ 1.000 đồng (Một nghìn đồng). Tổng cộng số tiền T đã trộm cắp được tại nhà anh P1 là: 65.000 đồng (Sáu mươi năm nghìn đồng). T đã cất hết số tiền vừa trộm cắp được ở trên vào chiếc túi sách màu đen của T được treo ở đầu giường tại nhà T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T được Công an xã T, thành phố H mời lên làm việc liên quan đến vụ việc trên.

Quá trình làm việc tại Công an xã T, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 65.000đ (Sáu mươi năm nghìn đồng) và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp được ở trên cùng các đồ vật liên quan cho Công an xã T.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen (loại có dây đeo) kích thước (19x16,5x3,5) cm. Trên bề mặt túi có in dòng chữ “NIKE”. Túi đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh (loại có cổ) phần áo có dòng chữ “adidas”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò màu xanh (loại quần ngố), phần túi sau bên trái bị rách, xước không rõ hình, đã qua sử dụng; số tiền: 65.000 đồng (Sáu mươi năm nghìn đồng); 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16G lưu video hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H đã trưng cầu giám định đối với file video nêu trên để xác định file video có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không.

Kết luận giám định số 181/PC09 – KTHS(KTS) ngày 12/9/2023 của phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận: Hình ảnh trong video liên quan đến nội dung vụ việc được ghi lại từ đầu màn hình chiếu video bằng thiết bị ghi hình khác. Với khả năng chuyên môn của giám định viên và phương tiện hiện tại không đủ điều kiện thực hiện giám định.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT – Công an T ra quyết định trưng cầu giám định số 158/QĐ – ĐTTH trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ C giám định kỹ thuật số điện tử đối với file video thu giữ liên quan đến vụ án trên làm căn cứ.

Kết luận giám định số 7218/KL – KTHS ngày 05/01/2024 của V1 - Bộ C kết luận: “ File video gửi giám định được quay lại từ màn hình của thiết bị nên không xác định được file video có bị cắt, ghép chỉnh sửa hay không”.

Xử lý vật chứng của vụ án: 01 túi xách bằng vải, màu đen kích thước (19x16,5x3,5) cm; 01 áo phông cộc tay, màu xanh (loại có cổ); 01 quần bò màu xanh (loại quần ngố), phần túi sau bên trái bị rách, xước không rõ hình đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H chờ xử lý; Số tiền 65.000 đồng đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố H chờ xử lý.

* **Về vấn đề dân sự:** Bị cáo đã cùng gia đình đến xin lỗi và tự nguyện trả anh P1 số tiền 65.000 đồng, anh P1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí nào khác liên quan đến vụ án trên nên vấn đề dân sự không xem xét giải quyết.

Quá trình trình điều tra Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 14/CT – VKS - TPHY ngày 01/02/2024 của VKSND thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo, để bị cáo cải tạo và có điều kiện giúp đỡ gia đình. Chiếc túi xách bằng vải, màu đen và chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, cùng 01 quần bò màu xanh (loại quần ngố) thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng, nên bị cáo đề nghị cho tiêu hủy. Bị cáo xin lại căn cước công dân của bị cáo và số tiền 65.000đ hiện đang bị thu giữ, vì gia đình bị cáo đã cho bị cáo tiền để trả cho người bị hại rồi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên luận tội:** Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T, đồng thời đề nghị:

- **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 47 của bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 328 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ

thâm. Giao bị cáo cho UBND xã T, tp. quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Phạm Văn T ngay tại phiên Tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Anh P1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen (loại có dây đeo) kích thước (19x16,5x3,5) cm. Trên bề mặt túi có in dòng chữ “NIKE”, túi đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh (loại có cổ) phần áo có dòng chữ “adidas”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò màu xanh (loại quần ngố), phần túi sau bên trái bị rách, xước không rõ hình, đã qua sử dụng, thu của bị cáo T, do bị cáo không yêu cầu xin lại và do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 65.000 đồng (Sáu mươi năm nghìn đồng). Hiện số tiền trên có tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án thành phố Hưng Yên.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân của bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16G lưu video hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản, cần lưu tại hồ sơ.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với đơn trình báo, lời khai của anh Phạm Văn P người bị hại và lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn Ô cùng tang vật chứng đã thu giữ được. Phù hợp với 01 file video, trích xuất hình ảnh đối tượng trong khoảng thời gian từ 18 giờ 13 phút 16

giây đến 18 giờ 13 phút 34 giây (theo giờ hiển thị trên video Cam1.mp4) và từ 18 giờ 13 phút 18 giây đến 18 giờ 13 phút 32 giây (theo giờ hiển thị trên video Cam2.mp4). Ngoài ra còn lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nên đã có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày ngày 03/08/2023, tại nhà anh **Trần Văn P1** ở Đội 3, thôn Tính Linh, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên **Phạm Văn T** có hành vi trộm cắp số tiền 65.000 đồng của anh **Trần Văn P1**. Mặc dù số tiền chưa đến 2.000.000đ, nhưng ngày 20/3/2023 **UBND xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo **T** về hành vi Trộm cắp tài sản, nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố Hưng Yên để xét xử bị cáo **Phạm Văn T** về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo **Phạm Văn T** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã cùng gia đình đã tự nguyện trả anh **P1** số tiền 65.000 đồng. Anh **P1** đã làm đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo **Phạm Văn T** đã tự nguyện đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (Phòng PC03) – **Công an tỉnh H**, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó cần áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo thường trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo **Phạm Văn T** là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bất bình và sự lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và gia đình đã tự nguyện trả lại cho anh **Phạm Văn P** 65.000đ, anh **P** đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tại phiên Toà bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo 65.000đ mà cơ quan điều tra đã thu giữ, hiện số tiền trên có tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án thành phố Hưng Yên, vì bị cáo và gia đình đã tự nguyện trả lại cho anh **Phạm Văn P** 65.000đ mà bị cáo đã trộm cắp của anh **P**, anh **P** đã nhận. Do đó cần trả lại số tiền này cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen (*loại có dây đeo*) kích thước (19x16,5x3,5) cm. Trên bề mặt túi có in dòng chữ “NIKE”. Túi đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh (*loại có cổ*) phần áo có dòng chữ “adidas”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò màu xanh (*loại quần ngố*), phần túi sau bên trái bị rách, xước không rõ hình, đã qua sử dụng, thu của bị cáo **T**. Tại phiên Tòa bị cáo không xin lại mà đề nghị cho tiêu hủy, vì không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16G lưu video hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản, cần lưu tại hồ sơ.

- Đối với chiếc căn cước công dân thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo **Phạm Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Văn T** và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 47 của bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 328 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Văn T** 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên** quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo **Phạm Văn T** ngay tại phiên Toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

- **Về trách nhiệm dân sự:** Anh **P** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ đối với 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen (*loại có dây đeo*) kích thước (19x16,5x3,5) cm. Trên bề mặt túi có in dòng chữ “NIKE”, túi đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh (*loại có cổ*) phần áo có dòng chữ “adidas”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò màu xanh (*loại quần ngố*), phần túi sau bên trái bị rách, xước không rõ hình, đã qua sử dụng, thu của bị cáo **T**, do không còn giá trị sử dụng.
(Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hưng Yên).

- Trả lại cho bị cáo **Phạm Văn T** 65.000 đồng (*Sáu mươi năm nghìn đồng*). Hiện số tiền trên có tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án thành phố Hưng Yên.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo (Đã trả ngay tại phiên Tòa) vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16G lưu video hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản, cần lưu tại hồ sơ.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo **Phạm Văn T** phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo **T** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh **P** vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

PHIÊN TÒA

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- CA thành phố Hưng Yên.
- Bị cáo và người bị hại.
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh Hưng Yên.
- UBND nơi bị cáo thường trú.
- Lưu HS.

Đỗ Quang Lịch

